

Số: 54./2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 1. Tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27/5/2009 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 653./TTr-SNgV ngày 02./8./2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 94/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, các phòng.



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2010/QĐ-UBND ngày 10/9/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước các hoạt động đối ngoại, công tác ngoại vụ ở địa phương, các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Sở Ngoại vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Đồng Nai theo đúng thể thức Nhà nước quy định.

Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ đặt tại số 07, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại giao dịch: (061)3842619, (061)3842584; Fax: (061)3842935; E-mail : dofadn@vnn.vn

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và Quyền hạn chung

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch tổng thể dài hạn, năm năm và hàng năm các chương trình, đề án, dự án về hoạt động đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý của sở phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh để báo cáo Bộ Ngoại giao tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, văn bản liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước của sở;

b) Dự thảo các quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc sở theo quy định pháp luật;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác đối ngoại, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về hoạt động đối ngoại của địa phương đã được duyệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở.

4. Phối hợp với các cơ quan trong tỉnh tham mưu, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh về phương hướng hoạt động đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân nhằm góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác với nước ngoài.

5. Tham gia ý kiến với các ban, ngành liên quan trong việc kiến nghị về phương hướng, hình thức và đối tác trong quan hệ hợp tác đối ngoại ở tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, thúc đẩy việc thực hiện những văn bản thỏa thuận hợp tác đã ký với nước ngoài.

Điều 4. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào.

1. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, phục vụ Lãnh đạo tỉnh tiếp đón các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Lãnh đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của các đoàn có yếu tố nước ngoài đến làm việc, công tác, học tập, tham quan, nghiên cứu... trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức và phục vụ các đoàn của Lãnh đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đi công tác nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, thống kê, tổng hợp, quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý các đoàn ra, đoàn vào có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

1. Phối hợp với các cơ quan hữu quan phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, những chủ trương quan trọng trong từng lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan hữu quan giới thiệu về lịch sử, văn hóa, địa lý, truyền thống cách mạng, danh lam thắng cảnh và con người Đồng Nai; giới

thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư, kinh doanh, danh mục và các dự án kêu gọi đầu tư, cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh.

3. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chủ trương, kế hoạch triển khai, mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, các tổ chức phi chính phủ.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại, kêu gọi hợp tác hữu nghị, vận động và quản lý viện trợ nước ngoài cho tỉnh, theo dõi viện trợ để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo đối với những trường hợp cụ thể.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách có thẩm quyền của tỉnh trong việc quản lý hoạt động của các cơ quan hoặc tổ chức nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh hoặc người nước ngoài đến làm việc với tỉnh theo đúng pháp luật của Việt Nam, phù hợp tập quán quốc tế.

Điều 6. Công tác lãnh sự

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các công tác xuất, nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan hữu quan xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương.

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Công tác thông tin đối ngoại

1. Phối hợp với các cơ quan có chức năng hữu quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

3. Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

4. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công tác với các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xúc tiến vận động, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương

trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ tại địa phương.

Điều 9. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động ở địa phương;

3. Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

Điều 10. Tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện điều ước quốc tế tại địa phương:

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng giải quyết những vấn đề phát sinh phức tạp trong công tác ngoại vụ.

Điều 11. Công tác kinh tế đối ngoại

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế của địa phương;

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Tham gia công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giúp các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

Điều 12. Về văn hoá đối ngoại

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chương trình hoạt động văn hoá đối ngoại của địa phương sau khi được phê duyệt;

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hoá đối ngoại tại địa phương và việc xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hoá của địa phương ở nước ngoài.

Điều 13. Công tác khác

1. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiến hành các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp thực hiện.

2. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí về hoạt động đối ngoại theo qui định của pháp luật.

4. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 14. Lãnh đạo Sở

1. Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc;

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của sở.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của sở;

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Ngoại vụ gồm:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Lãnh sự;

- d) Phòng Việt kiều;
- e) Phòng Lễ tân - Đối ngoại.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc sở:

- Trung tâm Dịch vụ - Đối ngoại.

Căn cứ đặc điểm, yêu cầu thực tế và nhu cầu cần thiết thành lập thêm các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và các ngành có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 16. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Ngoại vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được trung ương giao.

2. Biên chế sự nghiệp của đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Sở Ngoại vụ quy định nhiệm vụ, biên chế cho các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Điều 17. Chế độ làm việc

1. Sở Ngoại vụ làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Sở Ngoại vụ đảm bảo chế độ họp giao ban Lãnh đạo 1 tuần 1 lần và họp toàn cơ quan 1 tháng 1 lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác và xây dựng chương trình công tác sắp tới.

3. Hàng năm, Sở Ngoại vụ tổ chức tổng kết công tác đối ngoại của tỉnh; tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp trên có liên quan đến công tác đối ngoại. Việc tổ chức tổng kết hoặc triển khai các nhiệm vụ thực hiện theo quy định của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ

Điều 18. Nhiệm vụ và trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác đối ngoại định kỳ và đột xuất đột xuất theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở và nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản pháp luật do sở chuẩn bị, về những kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương hướng quan hệ đối ngoại của địa phương; chỉ đạo thực hiện

quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch công tác sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, về hiệu quả các dự án, chương trình, đề án của sở.

4. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại lớn trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

5. Chịu trách nhiệm liên đới về những công việc phân cấp cho chính quyền địa phương nhưng do sở không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát gây thất thoát, thiệt hại đến tài sản nhà nước và nhân dân.

6. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của sở lên Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, không ban hành những văn bản trái với qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của sở, có thể cử Phó Giám đốc dự thay (trường hợp cử chuyên viên dự thay thì Lãnh đạo Sở Ngoại vụ phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước), tham gia ý kiến những vấn đề mà Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc sở theo quy định của pháp luật; quản lý biên chế, tuyển dụng (viên chức), tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của sở và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước làm công tác đối ngoại của tỉnh.

2. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Sở Ngoại vụ và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

3. Thực hiện các quyền hạn của Sở Ngoại vụ và các quyền khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

4. Đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến quản lý các hoạt động đối ngoại, các mặt công tác khác thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Ngoại vụ. Đề nghị, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp giải quyết hoặc trực tiếp

giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các văn bản, quy định nói trên.

Chương V **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 20. Đối với Bộ Ngoại giao

1. Sở Ngoại vụ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

2. Tham gia ý kiến với Bộ Ngoại giao trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực quản lý; triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác theo đúng thẩm quyền được phân cấp.

Điều 21. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; báo cáo và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề vượt quyền hạn được giao.

Điều 22. Đối với các sở, ban, ngành và các đoàn thể

1. Giám đốc có trách nhiệm là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp giải quyết những vấn đề về công tác đối ngoại nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh, chủ động bàn bạc với các sở, ban, ngành liên quan những vấn đề về quản lý nhà nước có tính chất liên ngành, nếu các các sở liên quan không thống nhất thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, các đoàn thể và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, các tổ chức kinh doanh kinh tế của Trung ương và địa phương thuộc tỉnh trong công tác đối ngoại và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thực hiện tốt các chính sách đối với kiều bào của Nhà nước; đồng thời giải quyết những vấn đề có liên quan đến người nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong việc giải quyết các vấn đề liên quan. Trong trường hợp giữa Sở Ngoại vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa còn có vấn đề chưa thống nhất ý kiến đề xuất xử lý, thì Sở Ngoại vụ phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Giám đốc Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản quy định này trong toàn tỉnh.

Phối hợp giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa phù hợp với quy định quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.

Điều 25. Trên cơ sở bản quy định này, Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm ban hành quy định về chế độ làm việc và mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc sở theo đúng qui định của pháp luật và tình hình thực tế của Sở Ngoại vụ.

Điều 26. Việc sửa đổi, bổ sung bản quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ, sau khi thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Nội vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Một